

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-ST.
Ngày: 29-4-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hảo
2. Ông Đặng Văn Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HS ngày 16/4/2021 đối với bị cáo:

Phan Văn P (tên thường gọi: Không có), sinh ngày 15 tháng 10 năm 1996; tại: tỉnh Quảng Bình; Hộ khẩu thường trú: Tổ 20, Khu phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Ph, sinh năm: 1964 (còn sống) và bà Trương Thị H, sinh năm: 1966 (còn sống); gia đình bị cáo có 03 anh em. Bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm: 1991 và 02 người con, lớn sinh năm: 2016 và con nhỏ sinh năm: 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh số 276/L-ĐCSHS-KTMT ngày 14/01/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

*** Người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Ninh Văn T, sinh năm: 1974 (có mặt).

Trú tại: Ấp M xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

* **Người tham gia tố tụng khác:** Bà Phạm Thị Hương M – Giám định viên tư pháp về hóa học. Số thẻ: 60015/TP-KTHS cấp ngày 20/01/2018. Nơi cấp: Công an tỉnh Đồng Nai (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Phan Văn P là đối tượng nghiện ma túy. Thông qua mạng xã hội Facebook, P biết đối tượng tên Ph (không rõ họ, địa chỉ) là người bán ma túy. Ngày 06/01/2021, P mượn điện thoại của mẹ là bà Trương Thị H liên hệ với Ph để mua ma túy. P thỏa thuận mua 1.000.000 đồng ma túy đá của Ph và hẹn giao nhận tại ngã tư T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 18 giờ cùng ngày, P gặp Ph tại điểm hẹn và nhận 01 bịch ma túy. Sau đó, P mang ma túy về nhà tại Tổ 20, Khu phố B, phường T, thành phố H cất giữ. Khoảng 01 giờ ngày 07/01/2021, Nguyễn Thị Quỳnh N liên lạc và rủ P đến Phòng số 203, nhà nghỉ Nguyễn Khang P thuộc Ấp M, xã T, huyện C do ông Ninh Văn T làm chủ để ngủ cùng. P mang theo bịch ma túy đã mua đến Phòng số 203 nhà nghỉ Nguyễn Khang P để gặp N. Tại đây, P và N cùng sử dụng ma túy. Số ma túy còn lại chưa sử dụng hết P cất vào túi áo khoác rồi cùng N đi ngủ.

Đến 09 giờ 30 phút ngày 07/01/2021, Công an xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu kiểm tra nhà nghỉ Nguyễn Khang P phát hiện trong Phòng số 203 có Phan Văn P và Nguyễn Thị Quỳnh N, kiểm tra phòng, phát hiện trong túi áo khoác của P có 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá và 01 chai nước suối có gắn nỏ và ống hút. Công an xã Thạnh Phú đã tạm giữ tang vật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn P đã khai nhận tinh thể màu trắng trong bịch nylon là ma túy đá do P mua về sử dụng.

* Tang vật tạm giữ: 01 bịch nylon đã được hàn kín, bên trong bịch nylon có chứa tinh thể màu trắng; 01 chai nước suối có gắn nỏ và ống hút dùng để sử dụng ma túy.

* Tại Kết luận giám định số 59/KLGD-PC09 ngày 13/01/2021 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,03916 gam, loại Methamphetamine.

* Cáo trạng số: 65/CT-VKS-KSHS ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Phan Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2017.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phan Văn P mức án từ 16 tháng tù đến 18

tháng tù; Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tuyên: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 59/KLGD-PC09; 01 chai nước suối có gắn nổ và ống hút. Ngoài ra buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Ý kiến tự bào chữa của bị cáo: Thống nhất bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, không tranh luận.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn P, người làm chứng ông Ninh Văn T có mặt; người làm chứng chị Nguyễn Thị Quỳnh N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, sự vắng mặt của người tham gia tố tụng nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn P đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Phan Văn P là đối tượng nghiện ma túy. Thông qua mạng xã hội Facebook, P biết đối tượng tên Ph (không rõ họ, địa chỉ) là người bán ma túy. Ngày 06/01/2021, P mua 1.000.000 đồng ma túy đá của Ph và giao nhận tại ngã tư T, thành phố H. Sau đó, P mang ma túy về nhà tại Tổ 20, Khu phố B, phường T, thành phố H cất giữ. Khoảng 01 giờ ngày 07/01/2021, Nguyễn Thị Quỳnh N (là người yêu của P) liên lạc và rủ P đến Phòng số 203, nhà nghỉ Nguyễn Khang P thuộc Ấp M, xã T, huyện C do ông Ninh Văn T làm chủ để ngủ cùng. P mang theo bạch ma túy đã mua, 01 chai nước suối có gắn nổ và ống hút đến Phòng số 203 nhà nghỉ Nguyễn Khang P để gặp N. Tại đây, P và N cùng sử dụng ma túy. Số ma túy còn lại chứa trong bạch nylon màu trắng được hàn kín, P cất vào túi áo khoác rồi cùng N đi ngủ. Đến 09 giờ 30 phút ngày 07/01/2021, thị bị Công an xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Kết luận giám định số 59/KLGD-PC09 ngày 13/01/2021 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0,13916

gram, loại Methamphetamine. Sau giám định còn lại 0,01743 gram.

[4]. Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Văn P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2017 như Cáo trạng số: 65/CT-VKS-KSHS ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố.

[5]. Hành vi phạm tội của bị cáo P là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về ma túy được Bộ luật Hình sự năm 2017 quy định, làm ảnh hưởng đến công tác phòng, chống ma túy ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân; Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng nghiện ma túy; nhận thức được tác hại của ma túy, các chất gây nghiện, hướng thần,...việc mua, bán, tàng trữ các chất này khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật, nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng để có ma túy sử dụng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi do mình gây ra.

[6]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

[6.1]. Về nhân thân của bị cáo: Có nhân thân tốt thể hiện tại thời điểm phạm tội chưa có tiền án, tiền sự.

[6.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017.

[6.3]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6.4]. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự năm 2017, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,01743 gam ma túy loại Methamphetamine do là vật cấm tàng trữ (được niêm phong trong phong bì số 59/KLGĐ - PC09 ngày 13/01/2021 theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Phan Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 106, 135, 136, 250, 254, 255, 259, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 249, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt: Bị cáo Phan Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Văn P để bảo đảm thi hành án.

[3]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2017: Tịch thu tiêu hủy 0,01743g ma túy loại Methamphetamine (được niêm phong trong phong bì số 59/KLGD - PC09 ngày 13/01/2021); 01 (một) chai nước suối có gắn nỏ và ống hút (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Phan Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Văn P được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Cơ quanĐT CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn